TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-9-2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.
Ông Huỳnh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Bích B, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: tổ 3, ấp 5, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: tổ 3, ấp 5, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Chị B có mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng đến tháng 09/2014 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 122, quyển số 01/2013 ngày 16/9/2014.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do khó khăn về kinh tế nhưng anh Đ không cùng chị gánh vác mà còn nhậu nhẹt, cờ bạc, ngoài ra anh Đ rất nóng tính, mỗi khi cãi nhau là lại chửi bới, đánh đập chị. Đến tháng 01/2019, do không chịu đựng nổi nên chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân thì chị với anh Đ cũng không nói chuyện để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Đ.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 29/12/2010 và Huỳnh Ngọc Ph, sinh ngày 09/7/2016 hiện đang do chị trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và tạm thời không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Ngọc Đ đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Đ tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh Đ để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Bích B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị B, anh Đ có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 29/12/2010 và Huỳnh Ngọc Ph, sinh ngày 09/7/2016 hiện đang do chị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị B nuôi dưỡng và tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị Bích B khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Ngọc Đ, đồng thời anh Huỳnh Ngọc Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, ấp 5, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Huỳnh Ngọc Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích B và anh Huỳnh Ngọc Đ có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 122, quyển số 01 ngày 16/9/2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Trịnh Thị Bích B thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do khó khăn về kinh tế nhưng anh Đ không cùng chị gánh vác mà còn nhậu nhẹt, cờ bạc, ngoài ra anh Đ rất nóng tính, mỗi khi cãi nhau là lại chửi bới, đánh đập chị. Đến tháng 01/2019, do không chịu đựng nổi nên chị đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân thì chị với anh Đ cũng không nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm. Do đó chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Đ.

Về phần anh Huỳnh Ngọc Đ thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Đ để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh Đ có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị B nhưng anh Đ không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh Đ không còn quan tâm đến chị B, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 11/7/2019, thì ông Phạm Ngọc Hải là trưởng ấp 5, xã M xác định anh Đ và chị B có xảy mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Cho là mẹ của anh Đ cũng thừa nhận việc anh Đ và chị B thường xuyên cãi vã nhau trong vấn đề chi tiêu trong gia đình không rõ ràng, ngoài ra còn một lý do là anh Đ rất nóng tính. Sau mỗi lần cãi nhau thì chị B lại dọn về nhà mẹ ruột ở vài ngày lại về. Tuy nhiên đến sau tết năm 2019, sau khi cãi nhau thì chị B dọn về

nhà mẹ ruột ở cho đến nay, còn anh Đ thì đi làm thuê 2-3 tuần mới về một lần nhưng không đến gặp chị B để hàn gắn tình cảm.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị B, anh Đ có đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị B, anh Đ có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 29/12/2010 và Huỳnh Ngọc Ph, sinh ngày 09/7/2016 hiện đang do chị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn, chị B đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì anh Đ đều đã nhận được văn bản của Tòa án yêu cầu anh Đ có ý kiến về việc giải quyết con chung nhưng anh Đ không có văn bản trả lời. Bên cạnh đó, khi ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay thì chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và các cháu vẫn phát triển bình thường. Đồng thời chị B cung cấp văn bản xác nhận thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng. Tại Bản tự khai ngày 20/5/2019, cháu Huỳnh Ngọc V cũng có nguyện vọng được sống với chị B. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu, cần giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng thì do chị Trịnh Thị Bích B không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Ngọc Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Bích B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 5, 8, 9, 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích B được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 29/12/2010 và Huỳnh Ngọc Ph, sinh ngày 09/7/2016 cho chị Trịnh Thị Bích B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Huỳnh Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Ngọc Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị Bích B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001808 ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trịnh Thị Bích B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh Huỳnh Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức